

THÔNG TƯ số 07/2005/TT-BTC
ngày 18/01/2005 hướng dẫn
quản lý tài chính đối với các
hoạt động của Hội Chữ thập
đỏ.

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ vào Quyết định số 21/2003/QĐ-TTg ngày 29/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước;

Sau khi thống nhất với Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính đối với các hoạt động của Hội Chữ thập đỏ các cấp như sau:

I. NGUỒN THU TÀI CHÍNH CỦA
HỘI CHỮ THẬP ĐỎ

Hội Chữ thập đỏ là một tổ chức xã hội nhân đạo của quần chúng, Hội hoạt động theo hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của Hội và 7 nguyên tắc của phong trào chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ Quốc tế. Nguồn tài chính của Hội gồm các khoản thu sau đây:

1. Thu đóng góp hội phí của hội viên cho tổ chức Hội.

2. Thu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Thu từ sự quyên góp hảo tâm của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước ủng hộ Hội và Quỹ nhân đạo.

4. Thu cứu trợ và viện trợ nhân đạo, viện trợ, các dự án, chương trình phát triển của các cá nhân và tổ chức Quốc tế thông qua Hội.

5. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

6. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

II. SỬ DỤNG CÁC NGUỒN
THU TÀI CHÍNH

1. Đối với nguồn cứu trợ ngoài nước:

Tất cả các nguồn cứu trợ của tổ chức và cá nhân nước ngoài ủng hộ do Hội

096.387.63
 LawSoft
 Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Chữ thập đỏ các cấp làm nhiệm vụ tiếp nhận đều phải chuyển giao đến nơi được cứu trợ, đúng theo thỏa thuận của tổ chức, cá nhân cứu trợ, Hội không được giữ lại khi chưa được phép của Chính phủ. Những dự án, chương trình cứu trợ không được tổ chức cứu trợ đảm bảo chi phí quản lý (chi phí vận chuyển, bốc vác, lưu kho, lưu bãi,...) thì thực hiện như sau:

- Những lô hàng đã có địa chỉ giao nhận: Đơn vị, địa phương nào được nhận phải tự lo kinh phí để tiếp nhận. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam giúp đỡ các đơn vị, địa phương về thủ tục giao nhận hàng.

- Những lô hàng chưa có địa chỉ nhận: Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trực tiếp nhận và đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện tiếp nhận, quản lý, phân phối hàng và thực hiện giao hàng về các địa phương, đơn vị theo địa chỉ cứu trợ của cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở các chứng từ hợp lệ, hợp pháp.

- Đối với các trường hợp cứu trợ bằng tiền để mua hàng cứu trợ tại Việt Nam thì hàng hóa cứu trợ được hoàn lại thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành để sử dụng cho mục đích nhân đạo.

2. Đối với nguồn thu viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho các chương trình, dự án:

- Đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài trực tiếp cho các cấp Hội được ghi tăng nguồn kinh phí của Hội, đồng

thời thực hiện theo đúng thỏa thuận của nhà tài trợ.

- Đối với viện trợ không hoàn lại cho các chương trình, dự án của Chính phủ hoặc các cấp địa phương mà các cấp Hội được giao nhiệm vụ thực hiện thì Hội làm thủ tục đề nghị ghi thu, ghi chi qua ngân sách Nhà nước, đồng thời triển khai thực hiện theo văn kiện dự án đã được ký kết và phê duyệt. Trường hợp trong văn kiện dự án quy định kinh phí quản lý dự án do phía Việt Nam đóng góp bằng nguồn vốn đối ứng thì các cấp Hội lập kế hoạch ngân sách theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2003/TTLT-BKH-BTC ngày 17/3/2003 của liên tịch Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

3. Đối với nguồn quyên góp, ủng hộ nhân đạo trong nước:

- Hội Chữ thập đỏ các cấp (nơi trực tiếp nhận tiền, hàng) mở sổ sách ghi chép đầy đủ danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, ủng hộ, tài trợ và danh sách, địa chỉ các đối tượng được cứu trợ, giúp đỡ. Thực hiện cứu trợ, ủng hộ theo đúng yêu cầu, mục đích của các tổ chức, cá nhân ủng hộ.

- Trên cơ sở số thu quyên góp, ủng hộ (không kể thu tài trợ, viện trợ có mục đích địa chỉ cụ thể và hỗ trợ của ngân sách Nhà nước), để chủ động trong quản lý nguồn kinh phí, hàng năm Hội được

trích từ 5% đến không quá 10% trên tổng số thực thu để chi phí cho công tác quản lý liên quan trực tiếp, bao gồm: Chi công tác tuyên truyền, vận động huy động nguồn ủng hộ, tài trợ; tiền lương, tiền công và phụ cấp theo chế độ quy định cho cán bộ quản lý; chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, thanh toán dịch vụ công cộng; chi công tác phí, nghiệp vụ chuyên môn (tiếp nhận, bảo quản, bốc vác...); chi phí thuê mướn; chi khen thưởng cho tập thể và cá nhân có thành tích ủng hộ, quyên góp, cứu trợ... theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước.

- Số dư kinh phí hàng năm (kể cả phí quản lý) và lãi tiền gửi được chuyển sang năm sau và sử dụng cho mục đích nhân đạo.

4. Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho hoạt động của Hội có gắn với nhiệm vụ của Nhà nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 123/2003/TT-BTC ngày 16/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước.

5. Đối với nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, dịch vụ của các cấp Hội được thực hiện theo nguyên tắc lấy thu, bù chi, thực hiện nghĩa vụ thu nộp với ngân sách Nhà nước phân chênh lệch được phân phối theo quy định hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

III. QUẢN LÝ CÁC NGUỒN THU, CHI

1. Để cơ quan tài chính có căn cứ xét hỗ trợ kinh phí hoạt động, hàng năm các cấp Hội lập dự toán thu, chi theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 26/3/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản khác có liên quan; Thông tư số 123/2003/TT-BTC ngày 16/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách Nhà nước cho các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước.

2. Hội Chữ thập đỏ các cấp có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, chấp hành và thanh quyết toán các khoản viện trợ không hoàn lại bằng tiền hoặc hiện vật của các Chính phủ, các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 70/2001/TT-BTC ngày 24/8/2001 của Bộ Tài chính và các văn bản bổ sung hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại.

Trường hợp hàng viện trợ, ủng hộ không phù hợp với điều kiện sử dụng của đối tượng nhận, thì Hội được trình cấp có thẩm quyền cho phép bán theo hình thức đấu giá và thực hiện theo đúng quy chế đấu giá do Nhà nước quy định; số

tiền thu được qua đấu giá phải sử dụng đúng mục đích, yêu cầu của các tổ chức, cá nhân viện trợ, ủng hộ.

3. Các cấp Hội có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tiền và hiện vật đã vận động, quyên góp được trong nhân dân và viện trợ nhân đạo của các tổ chức Quốc tế đúng mục đích, đến đối tượng được cứu trợ, giúp đỡ; mở sổ sách, ghi chép, theo dõi, phản ánh đầy đủ mọi khoản thu, chi; thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo và quyết toán và thực hiện công khai tài chính theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo và thay thế Thông tư số 85/1997/TT-BTC ngày 22/11/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 254/TTg ngày 16/5/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc các cấp chính quyền hỗ trợ và tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Những quy định khác nếu trái với các quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH số 01/2005/QĐ-BYT
ngày **07/01/2005** của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến nước giải khát”.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/05/2003 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24/12/1999;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 của Chính phủ về quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến nước giải khát”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.